

GIẢI PHÁP GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở CÁC TỈNH VÙNG NÚI PHÍA BẮC

PGS.TS. NGÔ QUANG SƠN
Ủy ban Dân tộc
ThS. NGÔ ANH QUANG
Sở GD&ĐT Hưng Yên

1. Mở đầu

Trong những năm qua, ngành giáo dục và đào tạo các tỉnh miền núi phía Bắc đã quan tâm đến công tác giáo dục hướng nghiệp (GDHN), đặc biệt là ở các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học phổ thông (PTDTNT cấp THPT), nên đã đạt được một số kết quả nhất định, các em học sinh (HS) cơ bản hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kĩ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Tuy nhiên công tác GDHN của một số trường PTDTNT cấp THPT vẫn còn bộc lộ không ít bất cập. Việc hướng nghiệp HS phổ thông có liên quan mật thiết với phát triển và khẳng định vị trí quan trọng trong việc tạo nguồn đào tạo cán bộ có trình độ cho vùng dân tộc miền núi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội (KTXH). Trong khi đó, GDHN cho HS các trường PTDTNT cấp THPT ở các tỉnh miền núi phía Bắc chưa được định hướng rõ và chưa có giải pháp phù hợp nên công tác GDHN còn có những bất hợp lí.

Chất lượng, hiệu quả của quản lí GDHN nhìn chung còn nhiều hạn chế. Đặc biệt, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục nói chung cũng như mục tiêu giáo dục của trường PTDTNT cấp THPT nói riêng là tạo nguồn đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số (DTTS) cấp cơ sở có chất lượng cao, đào tạo nguồn nhân lực DTTS phục vụ cho sự đổi mới KTXH ở địa phương trong giai đoạn hiện nay. Nhiều HS sau khi ra trường, do chưa được chuẩn bị về những năng lực, phẩm chất cần thiết của người cán bộ, đã gặp rất nhiều khó khăn khi được sử dụng vào những vị trí làm việc có chuyên môn trong chính quyền cấp xã. Đa số HS chuẩn bị tốt nghiệp ít có hiểu biết về tầm quan trọng, đặc điểm của những ngành nghề cần thiết cho các chức danh công chức trong chính quyền xã, để có sự chuẩn bị định hướng theo học các ngành nghề chuyên môn phù hợp với năng lực học tập. Bên cạnh đó, vì chưa được tư vấn một cách đầy đủ về năng lực cá nhân và hình thành lí tưởng, ý thức về quê hương, dân tộc nên việc chọn ngành nghề của các em chủ yếu dựa vào cảm tính và tập trung vào ngành nghề có thu nhập cao, có vị thế cao trong xã hội để thoát li khỏi quê hương, làng bản của mình, khi năng lực của bản thân không đáp ứng

được yêu cầu của những vị trí làm việc và những ngành nghề đó.

Chương trình GDHN còn nặng về lí thuyết, có trường PTDTNT coi nhẹ việc tổ chức các hoạt động GDHN cho HS, khiến cho không ít em gặp phải những khó khăn, lúng túng trong việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực sở trường của bản thân và nhu cầu của vùng DTTS. Số HS sau khi tốt nghiệp phổ thông trở về địa phương không qua đào tạo nghề còn chiếm tỉ lệ khá lớn, trong khi đó cơ cấu cán bộ (cả về số lượng và chất lượng) của nhiều địa phương còn thiếu, chưa đào tạo đủ nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH-HĐH) ở vùng miền núi, vùng dân tộc. Một trong những nguyên nhân thuộc về công tác quản lí GDHN: Cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên (GV) chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của GDHN, việc chỉ đạo công tác này còn chưa thường xuyên, liên tục... Chính vì vậy, chất lượng và hiệu quả của công tác GDHN, đào tạo nghề cho HS DTTS tốt nghiệp THPT chưa cao.

2. Một số giải pháp GDHN trong các trường PTDTNT cấp THPT

Để giải quyết thực trạng quản lí GDHN ở các trường PTDTNT cấp THPT trong giai đoạn hiện nay cần tiến hành các giải pháp sau:

2.1. Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, nhân viên (NV) và HS trong trường PTDTNT về tầm quan trọng của công tác GDHN

Hệ thống trường PTDTNT có mục tiêu tạo nguồn đào tạo cán bộ DTTS, đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương. Muốn đạt được mục tiêu này thì GDHN theo hướng tạo nguồn nhân lực có vai trò rất quan trọng vì GDHN gắn với phân luồng HS, với yêu cầu phát triển KTXH của từng địa phương ở từng giai đoạn. GDHN giúp mọi người hiểu rằng học lên đại học, cao đẳng không phải là con đường duy nhất vào đời, mà còn nhiều con đường khác để lập thân, lập nghiệp, để khẳng định mình. Các cơ hội học tập luôn có và sẽ đến với mọi người, học tập là việc làm suốt cả đời, không ai có thể học một lần cho cả cuộc đời.

Địa phương nào làm tốt GDHN thì sẽ làm tốt nhiệm vụ đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH của đất nước. Đào tạo nhân lực phải gắn với thị trường

lao động. Nếu đào tạo nhân lực không đủ cho nhu cầu của thị trường lao động thì KTXH không phát triển được, nhưng nếu đào tạo vượt quá thị trường lao động thì sẽ gia tăng thất nghiệp, làm cho hệ thống giáo dục, đào tạo kém hiệu quả về KTXH. Vì vậy, việc GDHN cho HS PTDTNT theo hướng tạo nguồn nhân lực kĩ thuật là nhiệm vụ thiết thực để thực hiện mục tiêu của giáo dục, đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

GDHN làm cho các bậc phụ huynh và bản thân các em HS thấy rằng việc học lên là chính đáng nhưng cũng cần phải xét đến năng lực, hoàn cảnh gia đình và nhu cầu nhân lực của địa phương để lựa chọn hướng đi phù hợp sau khi tốt nghiệp THCS hoặc THPT. Con đường sau THCS hoặc THPT (nhất là đối với HS có học lực trung bình, khá) có thể là đi học nghề mà địa phương đang cần để tìm được việc làm ngay trên quê hương mình, tránh tình trạng HS không thi đỗ vào những bậc cao hơn rồi trở về tham gia lao động mà chưa qua đào tạo nghề. HS đến trường PTDTNT không phải để hưởng thụ chính sách ưu tiên của nhà nước rồi phục vụ những nhu cầu cá nhân, thoát li bản quán, mà để học tập, tu dưỡng bản thân, trở về xây dựng quê hương bằng những hiểu biết về chuyên môn nghề nghiệp và những năng lực được trang bị trong nhà trường, để tạo thu nhập cho bản thân và gia đình, nâng cao đời sống, góp phần tích cực vào xóa đói giảm nghèo bền vững ở địa phương.

2.2. Tăng cường bồi dưỡng năng lực và nghiệp vụ GDHN cho GV

GV muốn làm tốt nhiệm vụ GDHN cần được bồi dưỡng các kiến thức sau: Thông tin về "thế giới nghề nghiệp" theo phân loại nghề. Hoặc người ta còn phân loại nghề theo các loại hình kĩ thuật công nghệ (KTCN) và lao động nghề nghiệp.

Ngoài ra, HS còn phải có thông tin về các đặc điểm, yêu cầu của một nghề cụ thể, trong đó phải lưu ý đến các yêu cầu tâm - sinh lí của nghề và cả các yếu tố chống chỉ định y học của nghề; thông tin về hệ thống các trường đại học, cao đẳng, TCNN, trường nghề, có chú ý đến số lượng tuyển sinh, điểm tuyển, điều kiện và thời gian học tập, điều kiện phát triển nghề; thông tin về thị trường lao động, nhu cầu tuyển chọn nhân lực của xã hội và của địa phương, ở các khu chế xuất, các nhà máy, nông trường, lâm trường, bệnh viện, nhà hàng, khách sạn...GV được bồi dưỡng kiến thức về tâm lí học lứa tuổi, tâm lí học lao động, tâm lí học xã hội, tâm lí học giao tiếp, tâm lí học ứng xử, tâm lí học quản lí; kiến thức về phương pháp GDHN như phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp tổ chức trò chơi, phương pháp đóng vai diễn kịch.

GV được bồi dưỡng kiến thức về tư vấn hướng nghiệp: Tư vấn sơ bộ và tư vấn chuyên sâu. Đối với trường PTDTNT tư vấn hướng nghiệp cho HS chỉ dừng ở mức độ những phẩm chất nghề nghiệp cần thiết hiện

có của HS, đánh giá được năng lực trí tuệ, khả năng sức khoẻ đối chiếu với yêu cầu nghề nghiệp và nhu cầu lao động của địa phương để làm sáng tỏ mức độ sẵn sàng về tâm lí và thực tiễn của HS đối với nghề mà các em định chọn cũng như kích thích các em tự giáo dục, rèn luyện và phát triển phẩm chất đạo đức mà bản thân còn hạn chế.

Để làm tốt nhiệm vụ GDHN GV cần được rèn luyện các kĩ năng như thiết kế bài giảng GDHN thành những buổi học sinh động, hướng vào HS; kĩ năng giao tiếp với HS, kĩ năng giao tiếp với cha mẹ HS; kĩ năng phối hợp với các lực lượng tham gia GDHN; kĩ năng tổ chức các buổi toạ đàm, hội thảo về GDHN; kĩ năng sử dụng máy vi tính, máy chiếu; kĩ năng truy cập Internet; kĩ năng hướng dẫn, tư vấn học sinh lựa chọn ngành nghề phù hợp...Luôn quan tâm đến GDHN cho HS dưới mọi hình thức, trong mọi hoạt động sư phạm mà mình phụ trách; tích cực tham gia việc tuyên truyền cho mọi người hiểu rõ nhiệm vụ của GDHN, sẵn sàng tư vấn và hướng dẫn HS chọn ngành nghề phù hợp; thấy rõ được trách nhiệm của mình trong việc chuẩn bị cho HS đi vào cuộc sống lao động và xây dựng thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp cho học sinh.

2.3. Xây dựng cơ sở vật chất trường học phục vụ công tác GDHN, dạy nghề trong các trường PTDTNT cấp THPT

Xây dựng tốt cơ sở vật chất (CSVC), tăng cường phương tiện, thiết bị dạy học nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nói chung, phương pháp GDHN theo chương trình GDHN mới của cấp THCS và THPT ở các trường PTDTNT nói riêng.

Các tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, CSVC trường học còn thiếu nên chưa thể tổ chức riêng một phòng hướng nghiệp, nhưng ta có thể bố trí một góc hướng nghiệp nằm ngay trong thư viện. Ở đây, ta có thể trang bị Tủ sách hướng nghiệp gồm các tư liệu giới thiệu các cơ sở đào tạo nghề, giới thiệu các nghề có trong địa phương và ngoài xã hội, danh mục các nghề mà xã hội và địa phương đang cần; thông tin về các trường đại học; cao đẳng; trung cấp nghề; nhu cầu tuyển dụng của các trường, các ngành, các cơ quan trong thời gian sắp tới. Tập trung vào xây dựng, củng cố những CSVC phục vụ cho GDHN theo mô hình chuẩn: Xây dựng phòng sinh hoạt hướng nghiệp; xây dựng phòng dạy học môn công nghệ và dạy nghề phổ thông; xây dựng vườn trường theo hệ thống VACR (Vườn - Ao - Chuồng - Rừng); xây dựng CSVC phục vụ cho hoạt động ngoại khoá, SHHN

2.4. Tăng cường hoạt động nội trú phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp

Quản lí các hoạt động nội trú (HĐNT) để giúp các em hiểu rõ về chính bản thân, khả năng và sở thích của mình. Các em biết được xu thế phát triển KTXH của địa phương và đất nước, hiểu rõ hơn về các ngành nghề để

có sự suy nghĩ trong chọn hướng học, chọn nghề, học nghề và hành nghề.

Tổ chức tham quan các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề, các cơ sở sản xuất, xí nghiệp có trong địa phương; tham quan nông - lâm trường, hợp tác xã làm vườn, khu du lịch; tổ chức thi nghề phổ thông và tìm hiểu về các nghề nghiệp khác; tư vấn hướng nghiệp cho HS; tổ chức các buổi thi tìm hiểu về nghề nghiệp. Tùy theo tình hình của trường, của địa phương để tổ chức tốt việc dạy một số nghề có trong chương trình và tổ chức cho HS thi nghề theo đúng mục đích. Tổ chức các buổi nói chuyện, trao đổi, mạn đàm với HS để tìm hiểu nguyện vọng, hứng thú nghề nghiệp của các em. Thành lập tổ tư vấn hướng nghiệp, nhiệm vụ của họ là kết hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, khả năng, sở thích của HS, đồng thời thực hiện một vài trắc nghiệm để đo các chỉ số về cảm giác, trí nhớ, tư duy, trí tưởng tượng không gian, từ đó có cơ sở tư vấn cho các em chọn ngành, nghề phù hợp.

Mời các cựu HS thành đạt (cả những HS đã tốt nghiệp đại học và những HS chưa học đại học nhưng vẫn thành đạt hoặc cũng có một cuộc sống ổn định và khá giả) đến nói chuyện về con đường lập nghiệp.

2.5. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục

Quản lý công tác xã hội hoá GDHN tập trung vào hai nội dung:

- Huy động mọi lực lượng xã hội tham gia vào công tác GDHN theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm để giải quyết hai vấn đề: hỗ trợ vật lực, tài lực cho GDHN và sử dụng hợp lý các sinh viên, học viên tốt nghiệp ra trường. Chuẩn bị cho xã hội một lực lượng thanh niên có trình độ, có hiểu biết về khoa học kỹ thuật và kĩ thuật công nghệ, sẵn sàng đi vào cuộc sống lao động với thái độ lao động đúng đắn, có lòng yêu nghề, hết lòng vì sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. Phối hợp với các cơ quan văn hoá của huyện, xã tổ chức các chuyên mục về GDHN phát thanh trên sóng truyền thanh, truyền hình của tỉnh, thành phố, huyện và xã. Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương huy động nguồn lực cho GDHN. Đưa nhiệm vụ GDHN vào nghị quyết của trường, của chi bộ. Tổ chức hội thảo với CMHS về GDHN cho HS lớp cuối cấp. Mời CMHS có kinh nghiệm và CMHS tuy chưa qua đại học, cao đẳng nhưng vẫn thành đạt do chọn được một nghề thích hợp, đến trường nói chuyện về vấn đề chọn nghề

- Vận động các cơ quan xí nghiệp trong tỉnh, trong huyện có sự ưu tiên trong việc tuyển chọn lao động có hộ khẩu tại địa phương và tạo điều kiện cho họ phát triển nghề nghiệp.

2.6. Hợp tác chặt chẽ giữa các lực lượng trong và ngoài trường tham gia giáo dục hướng nghiệp

Hướng nghiệp cho HS là việc làm thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi và của mọi người. Nó đòi hỏi phải

có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đối với trường PTDTNT tập thể sư phạm là lực lượng quan trọng nhất thực hiện GDHN cho HS. Sự kết hợp với các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường có phát huy được tác dụng hay không phụ thuộc vào hiệu trưởng. Quản lý của hiệu trưởng nhằm tạo nên một thể thống nhất từ trong nhà trường đến gia đình và xã hội và phát huy được sức mạnh của thể thống nhất này trong quá trình GDHN cho HS. Sự chỉ đạo của hiệu trưởng nhà trường là cầu nối liên kết các lực lượng tham gia GDHN để hoàn thành nhiệm một cách tốt nhất.

Công tác hướng nghiệp được xem là thành công khi tạo được sự phù hợp giữa các yếu tố khách quan (yêu cầu của một nghề, nhu cầu nhân lực của thị trường lao động) và yếu tố chủ quan (năng lực, phẩm chất của HS). Để khắc phục tình trạng vừa thừa vừa thiếu lao động trong nội bộ một ngành, giữa các ngành nhằm phát triển hợp lý cơ cấu nguồn nhân lực ở địa phương, các cơ sở đào tạo cần chú trọng đào tạo các ngành mà địa phương có nhu cầu, đồng thời có các ngành đào tạo theo nhu cầu người học. Hàng năm, tính cần thông báo rộng rãi và công khai chỉ tiêu tuyển sinh, số việc làm được tạo ra giữa các ngành nghề, lĩnh vực cụ thể.

Hình thức đào tạo nên kết hợp cả chính quy và không chính quy. Đào tạo chính quy đối với ngành nghề có chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. Đối tượng đào tạo này cần chọn lựa HS có đủ tiêu chuẩn về học lực, vững vàng trong định hướng nghề nghiệp. Đào tạo không chính quy (tại chức, vừa học vừa làm, không tập trung) dành cho những HS có hoàn cảnh khó khăn, các lớp đào tạo theo địa chỉ tại địa phương, doanh nghiệp để vừa học vừa thực hành, có việc làm ngay khi tốt nghiệp.

Tùy theo tình hình cụ thể của từng trường và tình hình chuyển đổi kinh tế của từng địa phương mà ta có thể chọn dạy cho HS một vài nghề có trong chương trình như: nghề làm vườn; nghề chăn nuôi; nghề trồng rừng; nghề cắt may, nghề thủ công...

3. Kết luận

Chúng tôi đã sử dụng mẫu phiếu để khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp đã được đề xuất. Qua tổng hợp đánh giá về tính cần thiết và tính khả thi của giải pháp, chúng tôi nhận thấy rằng các giải pháp đã đưa ra là phù hợp, cần thiết và khả thi đối với công tác quản lý GDHN ở các trường PTDTNT cấp THPT khu vực miền núi phía Bắc. Kết quả nghiên cứu trên cho thấy, nếu thực hiện một cách đồng bộ 6 giải pháp quản lý GDHN như đã nêu trên thì chất lượng GDHN trong các trường PTDTNT cấp THPT sẽ được nâng cao, góp phần tích cực vào việc định hướng nghề nghiệp, phân luồng HS sau khi tốt nghiệp trường PTDTNT cấp THPT, chuẩn bị tốt cho các em đi vào cuộc sống lao động (vừa học vừa làm) hoặc tiếp tục theo học ngành

nghề phù hợp với năng lực bản thân và đáp ứng nhu cầu xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đặng Danh Ánh, *Tư vấn chọn nghề cho học sinh phổ thông*, Tạp chí Giáo dục số 121, 2005.
 [2] Phạm Tất Dong, *Hướng nghiệp cho thanh niên*, Tạp chí Thanh niên số 8, 1982.
 [3] Nguyễn Việt Sự, *Giáo dục nghề nghiệp những vấn đề và giải pháp*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005.
 [4] Nguyễn Đức Trí, *Giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông vấn đề và định hướng giải pháp*, Tạp chí Giáo dục số 146, 2006.
 [5] Hà Thế Truyền, *Một số biện pháp thực hiện giáo dục lao động – hướng nghiệp - dạy nghề góp phần thực hiện tốt việc phân luồng trong đào tạo*, Tạp chí Giáo dục số 107, 2005.

SUMMARY

The author argues that to address the actual status of career-oriented education management in upper secondary ethnic minority boarding schools at present stage in Northern mountainous provinces, the following six solutions are required: raising awareness among educational managers, teachers, staff and students in ethnic minority boarding schools of the importance of career-oriented education; strengthening professional and pedagogical capacity in career-oriented education for teachers; consolidating school infrastructure to accommodate the career guidance and vocational training in upper secondary ethnic minority boarding schools; promoting boarding activities in support of career-oriented education; strengthening education socialization; and fostering close collaboration among forces within and outside school to participate in career-oriented education.

TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG... (Tiếp theo trang 16)

trường giao nhiệm vụ cho các thành viên nghiên cứu và xử lý các tư liệu theo từng vấn đề nhỏ, tổng hợp kết quả, viết báo cáo, chỉnh sửa lại báo cáo, trình bày trước lớp. Khi HS làm việc theo nhóm, giáo viên theo dõi và giúp các nhóm lập đề cương, gợi ý cách xử lý, tổng hợp và trình bày. Qua việc tổ chức HS học tập theo nhóm đã phát huy được tính tích cực, tự giác, khả năng chủ động, sáng tạo trong hoạt động nhận thức của HS, tạo điều kiện để mọi người cùng tham gia, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, chuẩn bị cho lao động phân công hợp tác trong cộng đồng. Đồng thời, HS hình thành và phát triển: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng diễn đạt, kĩ năng tập hợp và ghi chép tư liệu, kĩ năng báo cáo.

3. Kết luận

Tích cực hóa hoạt động GDHN cho học sinh qua dạy học môn Địa lí ở THPT, người giáo viên giảng dạy môn Địa lí THPT cũng có thể đồng thời là một người GDHN. Để đạt được điều này, quan trọng nhất là người giáo viên cần có kiến thức chuyên môn sâu rộng, có trình độ sư phạm lành nghề, biết ứng xử tinh tế, biết sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học, biết định hướng sự phát triển của HS theo mục tiêu giáo dục nhưng cũng vẫn đảm bảo sự tự do của HS trong hoạt động nhận thức, v.v. và hơn tất cả để HS có kiến thức hướng nghiệp tốt, giáo viên cần có kiến thức thực tế của địa phương, của đất nước, của thế giới một cách đầy đủ, chính xác theo đúng đòi hỏi của môn Địa lí.

Thực tế hiện nay, vai trò hướng nghiệp cho HS của giáo viên còn khá mờ nhạt, các trường THPT đang thiếu một đội ngũ cán bộ giáo viên am hiểu tâm lí học nghề nghiệp, cũng như nhu cầu lao động ở các ngành nghề, v.v. Nhiều trường THPT còn chưa thật quan tâm đến

chất lượng công tác GDHN; thiếu sự phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn, v.v. để đẩy mạnh GDHN. Vì vậy, để khắc phục tình trạng cách nghĩ, cách làm, cách vận dụng chưa thống nhất hiện nay, cần có nhiều biện pháp đồng bộ, trước hết là sự thống nhất trong nhận thức, tư duy của các nhà làm giáo dục nói chung và giáo dục THPT nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị, *Chỉ thị số 10-CT/TW*, ngày 05/12/2011.
 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông cấp Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2006.
 3. Đặng Văn Đức - Nguyễn Thu Hằng, *Phương pháp dạy học Địa lí theo hướng tích cực*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2012.
 4. Thủ tướng chính phủ, *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020*, Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012.

SUMMARY

The main substance of the article is centered on the active teaching approaches in career-oriented education among students through Geometry at upper secondary level. After discussing difficulties in terms of time in subject-based career-oriented education, the author has clarified various concepts, nature of active teaching approaches. Built on such theoretical reasoning on active teaching approaches, the author has discussed the application of different active teaching approaches in career-oriented education among students through Geometry at upper secondary level with specific examples: Units 44 and 45 under local Geometry section of grade 12 Geometry curriculum.